

Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 19 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Kiều Thị L - Sinh năm 1993.

Trú tại: Khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nghiêm Thế H - Sinh năm 1987.

Trú tại: Khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27, điểm a, b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kiều Thị L và anh Nghiêm Thế H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Nghiêm Thế H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nghiêm Minh H - Sinh ngày 19/7/2012 và Nghiêm Minh N - Sinh ngày 04/3/2015, chị Kiều Thị L cấp dưỡng nuôi con chung 750.000 đ/01 con chung/01 tháng, cấp dưỡng 02 con chung là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) / 02 con chung/01 tháng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động tự túc. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Chị Kiều Thị L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2 *Về tài sản chung*: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 *Về công nợ, công sức*: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4 *Về án phí*: Chị Kiều Thị L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003790 ngày 29/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị Kiều Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Loan